

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2750/QĐ-BVHTTDL ngày 07/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 65/TTr-VHTTDL ngày 06/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Có Phụ lục kèm theo).

Nội dung chi tiết của từng thủ tục hành chính được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (địa chỉ: <http://csdl.thutuchanhchinh.vn>) và Trang thông tin về thủ tục hành chính của tỉnh (địa chỉ: <http://tthc.bacgiang.gov.vn>).

Điều 2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức niêm yết tại nơi tiếp nhận hồ sơ, công khai trên Trang thông tin điện tử, cập nhật, sửa đổi trên phần mềm một cửa điện tử và quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực văn hóa có số thứ tự 2 và 3 tại mục I – lĩnh vực văn hóa cơ sở và thủ tục hành chính cấp huyện trong lĩnh vực văn hóa có số thứ tự 1 tại phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định 1027/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện, thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, các PVP UBND tỉnh;
- + KGVX, Trung tâm thông tin.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Thanh Sơn

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú
					Sở VH TTDL	Cơ quan phối hợp giải quyết		Bưu chính	Trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	1	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Vũ trường	Một cửa	05		05	Theo từng loại hình ⁽¹⁾	x	Mức độ 3	
2	2	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Một cửa	05		05	Theo từng loại hình ⁽²⁾	x	Mức độ 3	

⁽¹⁾ Thành phố Bắc Giang: 15.000.000đồng/giấy phép; các huyện: 10.000.000 đồng/giấy phép

⁽²⁾ Tại thành phố Bắc Giang: Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy; Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 12.000.000 đồng/giấy.

* Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000 đồng/phòng.

- Tại các huyện: Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 3.000.000 đồng/giấy; Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy.

* Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 1.000.000 đồng/phòng.

3	3	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Một cửa	04	04		Theo từng loại hình ⁽³⁾	x	Mức độ 3
4	4	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Một cửa	04	04		Không quy định	x	Mức độ 3

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện	Văn bản công bố
1	B-BVH-278903-TT	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã được công bố tại Quyết định 1027/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang
2	B-BVH-278900-TT	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke	Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã được công bố tại Quyết định 1027/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang

⁽³⁾- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000 đồng/phòng.

- Tại khu vực khác: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 1.000.000 đồng/phòng

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú
					Sở VHTTDL	Cơ quan phối hợp giải quyết		Bưu chính	Trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Cấp Giấy đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Một cửa	05		05		Theo từng loại hình ⁽⁴⁾	x	Mức độ 3	
2	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Một cửa	04		04		Theo từng loại hình ⁽⁵⁾			

⁴ - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy; Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 12.000.000 đồng/giấy.

- Tại các khu vực khác: Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 3.000.000 đồng/giấy; Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy.

⁵ - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000 đồng/phòng.

- Tại các khu vực khác: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 1.000.000 đồng/phòng.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện	Văn bản công bố
1	B-BVH-278924-	Cấp Giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp)	Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường	Cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện	Đã được công bố tại Quyết định 1027/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang